

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-PT

Ngày 02 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Việt
- *Các Thẩm phán:* Ông Ma Ngọc Trung và ông Ma Hồng Thắng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2022/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG ĐÌNH T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/2/1991 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

- Nơi thường trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;
- Nơi tạm trú: Thôn 1A T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (Tạm trú từ ngày 25/9/2021 đến ngày 25/9/2022).
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình L, sinh năm 1954 và bà Trương Thị T, sinh năm 1962; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 02; Vợ, con: Chưa có;
- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/6/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đình T, sinh năm 1991; tạm trú tại thôn 1A T, xã Y, huyện H là lái xe của Công ty TNHH MTV ĐHSL, hiện đang thi công Nhà máy Thủy điện Sông Lô 7,

thuộc thôn 1A T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tháng 3/2020, T phẫu thuật ghép gan do bị sơ gan và viêm gan B nên thường xuyên bị đau và mất ngủ, T nghĩ đến việc sử dụng ma túy để giảm cơn đau. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/6/2022, T một mình điều khiển xe ô tô biển số 26C-063.55 (xe của Công ty TNHH MTV ĐHSL) từ Nhà máy Thủy điện Sông Lô 8A, thuộc tổ dân phố Đồng Bàng, thị trấn T, huyện H đi theo Quốc lộ 2 hướng đi Hà Giang với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, T vào Nhà nghỉ “M”, thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H gặp Trần Văn P, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H (là người quen để chơi), khoảng 05 phút sau T tiếp tục điều khiển xe ô tô hướng Quốc lộ 2 đi Hà Giang để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến Km64 Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang - Hà Giang (thuộc thôn Tháng 10, xã Y, huyện H) thì gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện ma túy đang đi bộ dọc đường, T dừng xe xuống đi bộ đến gần hỏi chuyện, người đàn ông giới thiệu tên là M, T hỏi mua 400.000đ ma túy, người đàn ông đồng ý và đưa lại cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói bằng nilon màu xanh, bên trong lớp nilon màu xanh có 01 gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói bằng giấy nhiều màu, trong cùng cả hai gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng là ma túy, loại Heroine. T cầm gói ma túy quay lại xe ô tô để vào hộc để đồ cánh cửa xe bên lái và điều khiển xe ô tô quay về Thủy điện Sông Lô 8A.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến Km 193+300 Quốc lộ 2 (thuộc thôn 1A T, xã Y, huyện H) thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đang làm nhiệm vụ, nghi T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác yêu cầu T dừng lại để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện số ma túy T vừa mua có đặc điểm nêu trên, T khai nhận là ma túy của Trần Văn P, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H nhờ lấy của người đàn ông tên M. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, niêm phong số ma túy để giám định theo quy định. Tại cơ quan điều tra T khai nhận số ma túy trên là của mình mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 09 giờ 50 phút ngày 02/6/2022 đối với Trương Đình T, kết quả: (-) âm tính (không có chất ma túy trong cơ thể).

Tại kết luận giám định số 635/GĐKTHS ngày 04/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với vật chứng thu giữ của Trương Đình T là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,473g (*không phải bốn bảy ba gam*).

Từ nội dung trên, tại Bản án số: **72/2022/HS-ST** ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã xử:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình T 01 năm 06 tháng tù (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, từ ngày 01/6/2022 đến 04/6/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và án phí theo luật định.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo Trương Đình T kháng cáo với bản án nêu trên, xin được giảm án và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm mức án và cho bị cáo hưởng án treo vì đang bị bệnh điều trị theo định kỳ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tuyên Quang có ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Đình T trong hạn luật định và trong phạm vi vụ án nên được công nhận là hợp lệ, làm căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án sơ thẩm đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Trương Đình T 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tại giai đoạn phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt, hoặc có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của án sơ thẩm bị kháng cáo:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Đình T 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, từ ngày 01/6/2022 đến 04/6/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Các nội dung khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo đề nghị giữ nguyên, có hiệu lực thi hành và buộc bị cáo Trương Đình T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Đình T không có nội dung tranh luận, tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung, thời hạn kháng cáo: Bản án số: 72/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã xử, tuyên án ngày 23/9/2022, đến ngày 06/10/2022 bị cáo T kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo, nên đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn và trong phạm vi vụ án nên được công nhận là hợp lệ, làm căn cứ xem xét vụ án, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, bản án sơ thẩm đã xét xử, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2022 tại thôn 1A T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trương Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,473 (*không thấy bốn bảy ba gam*) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang truy tố và Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tài liệu chứng minh bị cáo bị bệnh (viêm gan B) thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện, có bệnh án lưu trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Sau khi tuyên án sơ thẩm và kháng cáo, bị cáo Trương Đình T xin giảm án và xin hưởng án treo nhưng không có các tình tiết mới có giá trị làm thay đổi nội dung vụ án, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo; xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo, giữ nguyên nội dung án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Đình T, giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt của bị cáo như sau:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, từ ngày 01/6/2022 đến 04/6/2022. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/12/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAT T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T. Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H
- Công an huyện huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Văn phòng - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hữu Việt